

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành  
Dự án: Mở rộng, nâng cấp Bảo tàng Quang Trung  
Hạng mục: Mở rộng, cải tạo, nâng cấp Nhà trưng bày Bảo tàng  
(Nâng cấp Bảo tàng Quang Trung); Cải tạo, nâng cấp Nhà tiếp khách;  
Cải tạo nâng cấp Nhà làm việc

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 408/TTr-STC ngày 30/8/2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Mở rộng, nâng cấp Bảo tàng Quang Trung;
- Hạng mục: Mở rộng, cải tạo, nâng cấp Nhà trưng bày Bảo tàng (Nâng cấp Bảo tàng Quang Trung); Cải tạo, nâng cấp Nhà tiếp khách; Cải tạo nâng cấp Nhà làm việc;
- Chủ đầu tư: Sở Văn hóa và Thể thao;
- Cơ quan phê duyệt dự án: UBND tỉnh Bình Định;
- Địa điểm xây dựng: Bảo tàng Quang Trung, huyện Tây Sơn, Bình Định;
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): 11/12/2015-30/12/2020.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>46.931.715.000</b>	<b>44.257.633.000</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>43.563.240.000</b>	<b>41.371.592.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>583.176.000</b>	<b>580.183.000</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư</b>	<b>2.581.944.000</b>	<b>2.102.950.000</b>
1	Chi phí khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng các hạng mục: Nhà làm việc, nhà tiếp khách, nhà trung bày, Đèn thờ.	166.123.000	166.123.000
2	Chi phí TKBVTC - dự toán	1.550.968.000	1.107.834.000
3	Chi phí thẩm tra TKBVTC - dự toán	130.925.000	130.925.000
4	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT	84.072.000	84.072.000
5	Chi phí giám sát thi công XD	649.856.000	613.996.000
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>203.355.000</b>	<b>202.908.000</b>
1	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	46.932.000	46.485.000
2	Chi phí kiểm toán	156.423.000	156.423.000

## 2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị QT được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị QT được phê duyệt
2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
<b>Tổng số</b>	<b>46.931.715</b>	<b>44.257.633</b>	<b>39.505.895</b>	<b>4.754.730</b>	<b>2.992</b>
<b>Vốn đầu tư công: (Vốn NSNN)</b>			<b>39.505.895</b>		
-Vốn chương trình mục tiêu (NQ39):			39.173.545		
- Nguồn vốn khác:			332.350		
<i>Trong đó: + Chi phí xây lắp:</i>		<i>41.371.592</i>	<i>37.363.223</i>	<i>4.008.369</i>	
+ Chi phí quản lý dự án		580.183	583.175		2.992
+ Chi phí tư vấn đầu tư		2.102.950	1.559.497	543.453	
+ Chi phí khác		202.908		202.908	

## 3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>			<b>44.257.633.000</b>	<b>44.257.633.000</b>
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			44.257.633.000	44.257.633.000
Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>44.257.633.000</b>	
Vốn đầu tư công: (Vốn NSNN)		
1. Đã bố trí :	39.505.895.000	
- <i>Vốn chương trình mục tiêu (NQ39):</i>	<i>39.173.545.000</i>	
- <i>Nguồn vốn khác:</i>	<i>332.350.000</i>	
2. Vốn phải thu hồi:	2.992.000	
2. Chưa bố trí:	4.754.730.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (20/4/2022) là:

\* Tổng nợ phải trả: 4.754.730.000 đồng, trong đó:

ĐVT: đồng

- Chi phí xây dựng	4.008.369.000
- Chi phí tư vấn đầu tư	543.453.000
* <i>Chi phí khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng các hạng mục: Nhà làm việc, nhà tiếp khách, nhà trưng bày, Đền thờ.</i>	166.123.000
* <i>Chi phí thẩm tra TKBVTC - dự toán</i>	38.398.000
* <i>Chi phí giám sát thi công XD</i>	338.932.000
- Chi phí khác	202.908.000
* <i>Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	46.485.000
* <i>Chi phí kiểm toán</i>	156.423.000

\* Tổng nợ phải thu: 2.992.000 đồng (*Chi phí quản lý dự án*)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

<b>Tên đơn vị tiếp nhận tài sản</b>	<b>Tài sản dài hạn/cố định</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>
Bảo tàng Quang Trung	44.257.633.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Chịu trách nhiệm về những nội dung, công việc của từng đơn vị, cơ quan đã thực hiện xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh L. H. Giang;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K1.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**